

## TÍNH HỆ THỐNG CỦA CÁC KHÁI NIỆM KHOA HỌC

Nguyễn Ngọc Khá

Trường Đại Học Khoa Học Xã hội & Nhân văn.

(Bài nhận ngày 24/04/1999)

**TÓM TẮT :** Dưới góc độ của logic biện chứng, tác giả đã đề cập tới một số khía cạnh cơ bản là tính hệ thống của các khái niệm khoa học : Tính hệ thống của khái niệm được hình thành từ thời cổ đại của triết học Hy Lạp được phát triển bởi Hegel và đã được Mác - Lenin bổ sung và hoàn thiện. Tư tưởng biện chứng về tính hệ thống của các khái niệm được sử dụng rộng rãi trong nghiên cứu khoa học tự nhiên và khoa học xã hội, nhất là trong thời đại hiện nay.

**Đ**ể xây dựng một lý thuyết khoa học thì việc xác định các khái niệm là một vấn đề hết sức quan trọng và cần thiết. Song lý thuyết khoa học với tính cách là một hệ thống các tri thức về hệ thống tồn tại khách quan, thì bản thân các khái niệm trong đó cũng phải mang tính hệ thống. Chính vì vậy, với những khía cạnh đa dạng của các khái niệm khoa học, tác giả chỉ xin đề cập đến một khía cạnh cơ bản là tính hệ thống của nó.

Khái niệm khoa học, dưới góc độ của logic biện chứng, không phải là tổng số cơ giới giản đơn các dấu hiệu, các thuộc tính, mà là một thể thống nhất hữu cơ, một hệ thống chỉnh thể những tính quy định có mối liên hệ mật thiết với nhau. Tính thống nhất, tính chỉnh thể của khái niệm khoa học phản ánh mối liên hệ, tác động qua lại lẫn nhau giữa các yếu tố cấu thành nên khách thể hệ thống. Như vậy, khái niệm khoa học không phải là sự khái quát chết cứng các mặt khác nhau của khách thể, mà là một chỉnh thể sống động, luôn luôn vận động và phát triển. Đồng thời, khái niệm khoa học lại đóng vai trò là yếu tố của hệ

thống các khái niệm (lý thuyết khoa học). Bên ngoài tính hệ thống, bên ngoài hệ thống các khái niệm, thì bản thân các khái niệm sẽ trở thành một sự trừu tượng trống rỗng. Do vậy, để xây dựng một khái niệm khoa học mà chỉ chú ý đến việc phân chia và liệt kê các yếu tố, các mặt của nó thì chưa đủ, vấn đề quan trọng là phải vạch ra tính quy luật nội tại, các mối liên hệ, quan hệ lẫn nhau giữa chúng, làm sáng tỏ cơ chế tác động qua lại của các yếu tố và tìm kiếm một logic phù hợp với nó. Tính toàn diện, tính thống nhất của những tính quy định đa dạng là đặc trưng tối cần thiết của các khái niệm khoa học. Mác viết "Cái cụ thể sơ dĩ là cụ thể vì nó là sự tổng hợp của nhiều tính quy định, do đó, nó là sự thống nhất của cái đa dạng."<sup>1</sup>

Chỉ có thể là một hệ thống chỉnh thể những tính quy định đa dạng thì các khái niệm khoa học mới có khả năng phản ánh phù hợp các khách thể hệ thống, nắm bắt bản chất và các quy luật vận động, phát triển của nó. Những tính quy định riêng lẻ chỉ phản ánh những yếu tố, những mặt riêng lẻ nào đó của hệ thống và chúng đóng vai trò là các yếu tố, các bộ phận của khái niệm khoa học, còn bản thân khái

niệm khoa học phải là sự tổng hợp những tính quy định khác nhau, phản ánh sự liên hệ, tác động qua lại lẫn nhau giữa các yếu tố của hệ thống tồn tại khách quan.

Tính hệ thống của khái niệm đã được hình thành ngay từ thời cổ đại và được tiếp tục phát triển trong quá trình phát triển của nhận thức. Chẳng hạn, các nhà triết học Hy Lạp cổ đại đã có cách nhìn chính thể về thế giới, nhưng tính chính thể ấy còn mang tính mộc mạc, ngây thơ, bởi vì nó chỉ là kết quả của sự quan sát trực tiếp thế giới mà thôi. Tiếp đó, trong suốt một thời gian dài của lịch sử nhận thức chịu sự thống trị của phương pháp tư duy siêu hình, đã ưu tiên các tri thức về các yếu tố, các chi tiết của hệ thống tồn tại khách quan. Lần đầu tiên trong lịch sử triết học, vấn đề tính hệ thống của khái niệm được coi như một trong những vấn đề quan trọng của triết học đã được chú ý bởi Hegel và được giải quyết bằng phương pháp tư duy biện chứng. Ông khẳng định “khái niệm là *cái cụ thể và phong phú nhất*, bởi vì nó có cơ sở và *tính tổng hợp* của các định nghĩa trước đó.....” (2). Song nguồn gốc của tính hệ thống của khái niệm, Hegel không nhìn thấy ở các khách thể được phản ánh, mà là ở ý niệm tuyệt đối, tinh thần thế giới. Theo ông, tính hệ thống của khái niệm chỉ là sự biểu hiện cụ thể của ý niệm tuyệt đối, là nấc thang trong sự phát triển của ý niệm tuyệt đối. Hegel đã đồng nhất khái niệm và khách thể, coi khái niệm như “một tổng thể cụ thể đồng nhất với tính khách quan trực tiếp” (3). Hơn thế nữa, khái niệm, ý niệm, đối với Hegel, là cái sáng tạo ra các sự vật, hiện tượng của hiện thực khách quan.

Đánh giá cao tư tưởng biện chứng của Hegel về tính hệ thống của các khái niệm, các nhà kinh điển của triết học Mác – Lenin chỉ ra rằng, khái niệm chỉ là sự phản

ánh các tổ chức hệ thống khách quan vào trong ý thức con người. “Biện chứng của sự vật, - Lê nin viết, - sản sinh ra biện chứng của ý niệm, chứ không phải ngược lại” (4).

Mác là người đầu tiên khám phá ra tính hệ thống của khái niệm khoa học với tính cách là sự phản ánh tính hệ thống của các sự vật, hiện tượng của thế giới khách quan vào trong bộ não con người. Chẳng hạn, Mác coi “nền sản xuất” nói chung – đó là một sự trừu tượng, nhưng là sự trừu tượng lý trí, bởi vì trên thực tế nó đã tách ra cái chung, cái bản chất, cái tất yếu trong hoạt động vật chất của con người. Nhưng khái niệm “nền sản xuất” cũng như bất kỳ một khái niệm khoa học nào khác không thể là cái gì đó không bị phân chia, bởi vì nó là sự phản ánh các yếu tố liên hệ mật thiết với nhau của khách thể hệ thống. Do vậy, khái niệm “nền sản xuất” cần phải được biểu hiện trong sự thống nhất của những tính quy định khác nhau. Những tính quy định khác nhau là sự phản ánh những mặt, những yếu tố của khách thể, vì vậy chúng là các yếu tố của khái niệm khoa học.

Khái niệm khoa học với tính cách là một sự trừu tượng hóa về mặt lý luận, nó được rút ra từ cái cụ thể cảm tính, từ kinh nghiệm, từ thực tiễn. Nhưng khái niệm khoa học không phải là tổng số giản đơn những kinh nghiệm, những cái cụ thể cảm tính, mà là sự khái quát, sự tổng hợp chúng nhằm tách ra cái chung, cái bản chất, cái tất yếu trong các sự vật, hiện tượng.

Tuy nhiên, cần phải nhấn mạnh rằng, khái niệm khoa học không chỉ bao gồm tổng thể các kinh nghiệm của con người đã được tích lũy trong quá khứ và hiện tại, mà kể cả những cái thuộc về tương lai. Chẳng hạn, Khái niệm “hình thái kinh tế – xã hội” với tính cách là một hệ thống không

chỉ chứa đựng những hình thái đã và đang tồn tại, mà kể cả hình thái cộng sản chủ nghĩa ở giai đoạn cao mà loài người sẽ đạt tới. Hay khi thiết lập nên bảng tuần hoàn của các nguyên tố hóa học, Mendêlêép đã dự đoán hàng loạt các nguyên tố, mà mãi sau này khoa học mới phát hiện ra. Hơn nữa, tính chất phức tạp và mâu thuẫn của hệ thống tồn tại khách quan, trong đó bao gồm các yếu tố có tổ chức chính thể khá cao đôi khi cho phép thiết lập nên khái niệm khoa học phản ánh một tổ chức hệ thống cao khác trước khi nó xuất hiện. Không phải ngẫu nhiên, khi nghiên cứu hình thái kinh tế - xã hội TBCN với tất cả những mâu thuẫn nội tại của nó, Mác và Ang-ghe-n đã phát hiện ra những nhân tố dẫn tới sự phủ định xã hội ấy và sẽ hình thành nên xã hội CSCN thay thế cho nó.

Như vậy, quan điểm duy vật biện chứng đã vẽ nên bức tranh hệ thống của các khái niệm khoa học với tính cách là kết quả khái quát những tài liệu kinh nghiệm cảm tính về quá khứ, hiện tại và tương lai. Bức tranh hệ thống ấy là sự phản ánh tính thống nhất vật chất của thế giới. Chỉ có thế giới vật chất mới là cội nguồn của các tri thức khoa học - tri thức hệ thống - khái niệm mang tính hệ thống. Cơ sở chứng minh cho tính hệ thống của các khái niệm khoa học là thực tiễn.

Với cách tiếp cận như vậy, chúng ta có thể khẳng định rằng, mức độ phát triển của hệ thống chính thể quy định nên mức độ tính chỉnh thể của khái niệm khoa học. Nếu hệ thống tồn tại khách quan chưa đạt tới một trình độ chỉnh thể cao, thì không thể có một khái niệm mang tính chỉnh thể sâu sắc. Ngược lại, nếu hệ thống tồn tại khách quan có tính chỉnh thể càng cao, thì khái niệm càng có khả năng trừu tượng hóa, khái quát hóa. Các khái niệm khoa

học phản ánh các hệ thống có tổ chức cao hơn sẽ đem lại khả năng khám phá bản chất của những hệ thống có tổ chức thấp hơn. Mác viết : "Giải phẫu học về con người là cái chìa khóa cho giải phẫu học về con khỉ. Ngược lại, người ta chỉ có thể hiểu được những dấu hiệu báo trước cái cao hơn trong các loại động vật cấp thấp khi người ta đã biết bản thân cái cao hơn đó. Như vậy, nền kinh tế tư sản cho ta cái chìa khóa để hiểu nền kinh tế cổ đại....."(5). Sở dĩ có thể thực hiện được như vậy, bởi vì hệ thống có tổ chức cao hơn bao giờ cũng được nảy sinh trên cơ sở những hệ thống có tổ chức thấp hơn, lấy đó làm tiền đề , tạo điều kiện cho sự phát triển. Hệ thống có tổ chức cao chứa đựng trong mình những yếu tố đã được kế thừa dưới dạng "lọc bỏ" ở những hệ thống có tổ chức thấp hơn. Ngay trong lĩnh vực xã hội, hình thái kinh tế - xã hội cao có chứa đựng các yếu tố của hình thái kinh tế - xã hội thấp hơn, nhưng ở hình thức phát triển, dưới dạng đã biến đổi một cách căn bản. (6) Chính vì vậy, trong nhận thức xã hội cần phải làm rõ đặc trưng riêng của từng hình thái, không thể nhận thức hệ thống có tổ chức thấp hơn chỉ bằng công cụ các khái niệm phản ánh hệ thống có tổ chức cao hơn, mà cần phải xây dựng các khái niệm nhằm phản ánh những đặc trưng riêng của từng hình thái.

Nói chung, bất kỳ một hệ thống chỉnh thể nào cũng đòi hỏi phải có các công cụ khái niệm phản ánh phù hợp với nó. Tuy nhiên, ở một giai đoạn nào đó khi chưa có các khái niệm mới thì việc sử dụng các khái niệm cũ là điều cần thiết. Ví dụ, các khái niệm của cơ học cổ điển mang lại những lợi ích thiết thực để nghiên cứu cơ học lượng tử, nhờ đó có thể vạch ra một số đặc điểm, thuộc tính của thế giới vi mô. Nhưng để vạch ra bản chất của thế giới vi

mô thì không thể chỉ sử dụng những công cụ khái niệm của cơ học cũ, bởi vì các khách thể vi mô có sự khác biệt căn bản về chất so với các khách thể vĩ mô. Nguyễn Duy Quý viết : “Bằng việc nhận thức thế giới vi mô, con người chẳng những có thể hiểu được những quy luật, những tính chất đặc trưng cho thế giới này, mà hơn thế nữa, thông qua khám phá thế giới vi mô, con người còn có thể suy ra và hiểu được nhiều quá trình cũng như nhiều hiện tượng xảy ra trong thế giới vĩ mô và siêu vĩ mô” (7)

Khái niệm là sự phản ánh cái chung, cái bản chất, cái tất yếu của các sự vật, hiện tượng. Nhưng cái chung hay cái phổ biến không biểu hiện dưới dạng thuần túy, tự nó, mà là trong mối quan hệ mật thiết với cái riêng, cái đặc thù. Khái niệm mà tách rời cái riêng, cái đặc thù thì không còn là khái niệm khoa học, nó không có nội dung và không có ý nghĩa nhận thức. Như vậy, khái niệm khái quát cả cái chung, cái riêng và cái đặc thù, nhưng điều đó không có nghĩa nó bao quát tất cả tổng thể các dấu hiệu riêng, bộ phận của khách thể cần nghiên cứu. Làm như thế, nghĩa là dẫn đến chủ nghĩa chiết trung, chủ nghĩa cơ giới. Song trong việc xây dựng các khái niệm khoa học cần phải xem xét toàn diện, cụ thể đối tượng – Đó là một trong những nguyên tắc cơ bản của logic biện chứng, là một yêu cầu tất yếu đối với khái niệm khoa học, đối với lý thuyết khoa học nói chung.

Trong quá trình phát triển của khoa học và thực tiễn, các khái niệm ngày càng phản ánh phù hợp hơn đối với các khách thể hệ thống. Chúng ngày càng phát triển và ngày càng trở nên chính xác hơn, bao quát nhiều mặt, nhiều khía cạnh hơn.

Chúng ngày càng được bổ sung những nội dung mới sâu sắc hơn, đầy đủ hơn. Do vậy, bất kỳ một khái niệm khoa học nào cũng không phải là một hệ thống đóng kín, mà là một hệ thống mở, hệ thống phát triển và ngày càng hoàn thiện. Không những thế, khái niệm khoa học còn mang tính lịch sử. Tính lịch sử của khái niệm là sự phản ánh tính lịch sử của hệ thống tồn tại khách quan. Khái niệm là sự thống nhất của cái lịch sử và cái logic. Các hệ thống tồn tại khách quan luôn luôn trải qua các giai đoạn phát triển khác nhau, ở mỗi giai đoạn chúng có những đặc điểm riêng của mình, vì vậy các khái niệm cũng biến đổi, phát triển cho phù hợp với từng hoàn cảnh, từng giai đoạn lịch sử nhất định.

Tính hệ thống, tính chỉnh thể của khái niệm khoa học không chỉ phản ánh bản thân khách thể này hay khách thể khác, mà còn phản ánh cả quá trình chuyển biến từ khách thể này thành khách thể khác, phản ánh quá trình chuyển biến từ cái cũ thành cái mới tiến bộ hơn. Chính vì vậy, trong khái niệm khoa học còn bao gồm cả khuynh hướng phát triển của các khách thể hệ thống trong thế giới khách quan.

Tóm lại, tính hệ thống của khái niệm khoa học biểu hiện rất đa dạng và phức tạp, nó sự phản ánh tính hệ thống của thế giới khách quan. Hiện nay, trong thời đại của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật, với xu hướng toàn cầu hóa, khu vực hóa các quan hệ quốc tế, thì các khái niệm khoa học mang tính hệ thống, tính chỉnh thể ngày càng cao không chỉ có trong vật lý học, hóa học, sinh vật học và các khoa học tự nhiên khác, mà đặc biệt trong các khoa học xã hội, trong đó có khoa học Mác - Lênin.

## THE SYSTEMATIC NATURE OF SCIENTIFIC CONCEPTS

Nguyen Ngoc Kha

**ABSTRACT :** Based on the notion of dialectical logic, the writer considers some basic aspects of the systematic nature of Science. This systematic approach to Science, which was introduced by Hegel and developed by Marx and Lenin, had its roots in ancient Greek Philosophy . The dialectical approach and the systematization of scientific concepts are today broadly applied in the Natural and Social Sciences.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] C. Mác, Ph.. Ang-ghen, Toàn tập, t.12, NXB Chính trị quốc gia, Hà nội, 1993, trang 877.
- [2] G.V.F. Hegel. Tác phẩm, t6. Mátxcova, 1939, trang 51.
- [3] G.V.F. Hegel, Sđđ, trang 213.
- [4] V.I Lénin, Toàn tập, tập 29, NXB Tiến bộ, Matxcova, 1981, trang 178.
- [5] C. mác, Ph. Ang-ghen, Sđđ, trang 883 – 884.
- [6] Xem C. Mác, Ph.Ang-ghen, Sđđ, trang 884.
- [7] Nguyễn Duy Quý – Nhận thức thế giới vi mô, NXB Khoa Học Xã hội, Hà Nội, 1998, trang 15.